

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG ĐIỀN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 26/9/2017
V/v không công nhận là vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Vu.

2. Bà Nguyễn Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Năm - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử công khai vụ án thụ lý số 36/2017/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2017 về việc " Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự.

-Nguyên đơn: Anh Lê Văn P, sinh năm 1973.

Nơi cư trú: Thôn Phú Lương B, xã Quảng A , huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. (Có mặt).

- Bị đơn: Chị Hồ Thị L, sinh năm: 1972.

Nơi ĐKNKTT: Thôn Phú Lương B, xã Quảng A , huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Địa chỉ liên lạc: 48/72A Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.(Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 28/3/2017 của nguyên đơn và các lời khai tại Tòa án anh Lê Văn P trình bày: Anh P và chị Hồ Thị L sống chung với nhau có tổ

chức đám cưới từ năm 1996 cho đến nay. Quá trình chung sống với nhau anh P và chị L có 02 con chung. Anh chị chung sống hạnh phúc với nhau được 1 thời gian ngắn. Sau đó, giữa anh P và chị L thường xuyên cãi vã nhau do tính tình không hòa hợp dẫn đến việc mâu thuẫn càng lúc càng trầm trọng, vợ chồng không tin tưởng nhau và bất đồng trong quan điểm sống. Anh P và chị L sống ly thân với nhau từ năm 2001 đến nay. Nay, tình cảm vợ chồng giữa anh P và chị L không còn nữa và để đảm bảo cho việc ổn định cuộc sống anh P đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế giải quyết cho anh P được ly hôn với chị Hồ Thị L.

- Về con chung: Anh P và chị L có 02 con chung là cháu Lê Văn Rin, sinh ngày 19/3/1997 và cháu Lê Văn Thua, sinh ngày 20/4/1999, hiện nay cháu Rin và cháu Thua đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình chung sống anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 29/8/2017 và biên bản lấy lời khai đề ngày 05/9/2017 của chị Hồ Thị L trình bày: Chị và anh P cưới nhau là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai lừa dối hay ép buộc. Chị L và anh P có tổ chức lễ cưới vào năm 1996 nhưng không đi đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống chị L và anh P không có mâu thuẫn gì nhiều. Nay, anh P có đơn xin ly hôn chị, chị không đồng ý ly hôn với anh Lê Văn P.

- Về con chung: Chị và anh P có 02 con chung là cháu Lê Văn Rin, sinh ngày 19/3/1997 và cháu Lê Văn Thua, sinh ngày 20/4/1999, hiện nay cháu Rin và cháu Thua đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình chung sống anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế phát biểu quan điểm như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm.

- Về việc giải quyết vụ án:

Đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế theo quy định của Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Từ phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 9, Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01 ngày 06/01/2016 của Liên ngành Tòa án, Viện kiểm sát, Bộ Tư pháp .

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Lê Văn P và chị Hồ Thị L.

- Về con chung: Anh P và chị L có 02 con chung là cháu Lê Văn Rin, sinh ngày 19/3/1997 và cháu Lê Văn Thua, sinh ngày 20/4/1999, hiện nay cháu Rin và cháu Thua đã trưởng thành đủ 18 tuổi. Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy không xem xét giải quyết.

- Về án phí : căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc anh P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự: Anh Lê Văn P có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình của anh và chị L. Theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh P và chị Hồ Thị L sống chung với nhau có tổ chức đám cưới từ năm 1996 cho đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống với nhau anh P và chị L có 02 con chung. Anh chị chung sống hạnh phúc với nhau được 1 thời gian ngắn. Sau đó, giữa anh P và chị L thường xuyên cãi vã nhau do tính tình không hòa hợp dẫn đến việc mâu thuẫn càng lúc càng trầm trọng, vợ chồng không tin tưởng nhau và bất đồng trong quan điểm sống. Anh P và chị L sống ly thân với nhau từ năm 2011 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Lê Văn P vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với chị Hồ Thị L. Còn về phía chị Hồ Thị L thì không đồng ý ly hôn với anh Lê Văn P. Quá trình xem xét hồ sơ vụ án và tiến hành thủ tục xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Quảng A , huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế thì được biết: Việc anh Lê Văn P và chị Hồ Thị L có tổ chức đám cưới và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996 cho đến bây giờ là đúng. Còn về việc anh Lê Văn P và chị Hồ Thị L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng A , huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế là không có. Hiện tại trong sổ gốc đăng ký kết hôn có tại Ủy ban từ năm 1994 đến bây giờ thì chưa có việc thực hiện đăng ký kết hôn giữa anh P và chị L. Do đó, việc anh Lê Văn P xin ly hôn chị L là không đúng.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã giải thích cho anh P hiểu rõ và anh P cũng yêu cầu Tòa án công nhận giữa anh và chị Hồ Thị L không có quan hệ

vợ chồng. Vì vậy, anh Lê Văn P đề nghị Tòa án không công nhận anh và chị Hồ Thị L là vợ chồng là hoàn toàn chính đáng cần được chấp nhận.

- Về nuôi con chung: Anh P và chị L có 02 con chung là cháu Lê Văn Rin, sinh ngày 19/3/1997 và cháu Lê Văn Thua, sinh ngày 20/4/1999, hiện nay cháu Rin và cháu Thua đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Lê Văn P là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 9, Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình .

- Áp dụng khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Lê Văn P và chị Hồ Thị L.

2. Về con chung: Anh P và chị L có 02 con chung là cháu Lê Văn Rin, sinh ngày 19/3/1997 và cháu Lê Văn Thua, sinh ngày 20/4/1999. Hiện nay, cháu Rin và cháu Thua đã trưởng thành đủ 18 tuổi. Các đương sự không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét .

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét .

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Lê Văn P phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm mà anh Lê Văn P đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2013/002480 ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh Lê Văn P đã nộp đủ án phí.

Báo cho các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người vắng mặt được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được sửa đổi bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quảng Điền;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Quảng Điền;
- UBND xã Quảng A ;
- Lưu HS;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Quốc Công